



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn : Khoa học tự nhiên (dành cho lớp chuyên Hóa học)

(Kèm theo Công văn số 4305 /SGDDT-GDPT&GDTX ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT)

I. Hình thức, thời gian làm bài

- Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
- Thời gian làm bài: 180 phút.

II. Nội dung đề thi: Thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 Môn Khoa học tự nhiên ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Cấu trúc đề thi :

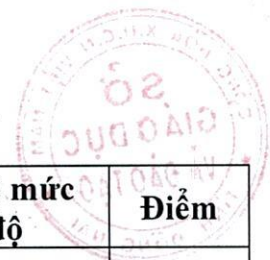
Đề thi được ra với thang điểm 10. Gồm 2 phần:

1. Phần trắc nghiệm (1,5 điểm): gồm 06 câu hỏi dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng, kiến thức thuộc môn Khoa học tự nhiên lớp 9 (Nội dung này áp dụng chung cho cả 3 đề môn Khoa học tự nhiên của lớp chuyên Hóa học, Sinh học và Vật lý).

2. Phần tự luận (8,5 điểm): kiến thức của mạch Chất và sự biến đổi chất.

IV. Phạm vi kiến thức:

TT	Hình thức	Nội dung	Tỉ lệ mức độ	Điểm
1	Phần trắc nghiệm	Môn KHTN của lớp 9 của 3 mạch (trong 4 mạch nội dung: Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Chất và sự biến đổi chất, Trái Đất và bầu trời)	Biết (50%) Hiểu (50%)	1,5
2	Tự luận	Gồm 05 phần tương ứng với 05 câu	Hiểu (20 %) Vận dụng (80%)	8,5
	2.1	Cấu trúc của chất - Nguyên tử. Nguyên tố hoá học. - Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học. - Phân tử; đơn chất; hợp chất. - Liên kết hoá học (ion, cộng hoá trị). - Hoá trị; công thức hoá học. Dung dịch - Độ tan - Nồng độ dung dịch C%, C _M . - Pha dung dịch theo một nồng độ cho trước. - Sử dụng pH để đánh giá độ acid - base của dung dịch.		1,5



TT	Hình thức	Nội dung	Tỉ lệ mức độ	Điểm
	2.2	Phản ứng hoá học - Biến đổi vật lí và biến đổi hoá học - Phản ứng hoá học - Năng lượng trong các phản ứng hoá học (Phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt. Ứng dụng phổ biến của phản ứng toả nhiệt (đốt cháy than, xăng, dầu)). - Định luật bảo toàn khối lượng. - Phương trình hoá học. - Mol và tỉ khối của chất khí. - Tính theo phương trình hoá học. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác - Khái niệm về tốc độ phản ứng, chất xúc tác. - Một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng, ứng dụng thực tế.		1,5
	2.3	Hoá học vô cơ - Acid – Base –pH- Oxide –Muối. - Phân bón hoá học. - Kim loại, Phi kim. - Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại. - Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim.		2
	2.4	Hydrocarbon (hidrocacbon) và nguồn nhiên liệu - Alkane (ankan) , Alkene (Anken) ... - Nguồn nhiên liệu.		2
	2.5	Dẫn xuất của hydrocarbon - Ethylic alcohol (ancol etylic) và acetic acid (axit axetic) - Lipid (lipid) và chất béo - Carbohydrate (cacbohidrat) + Glucose (glucozo) và saccharose (saccarozo) + Tinh bột và cellulose (xenlulozo) - Protein - Polymer (polime)		1,5



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn : Ngữ văn (Chuyên)

(Kèm theo Công văn số 4305 /SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT)

1. Thời gian và hình thức đề thi

- Đề thi 100% tự luận
- Thời gian làm bài: 180 phút

2. Yêu cầu và cấu trúc đề thi

- **Phần I: Nghị luận xã hội (4,0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

- **Phần II: Nghị luận văn học (6,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học *

* Lưu ý:

+ Ngữ liệu: Đề cung cấp, ngoài sách giáo khoa.

+ Yêu cầu: Phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn: Khoa học tự nhiên (dành cho lớp chuyên Sinh học)

(Kèm theo Công văn số 4305 /SGDDT-GDPT&GDTX ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT)

I. Hình thức, thời gian làm bài

- Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
- Thời gian làm bài: 180 phút.

II. Nội dung đề thi: Thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 Môn Khoa học tự nhiên (từ lớp 6 đến lớp 9) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Cấu trúc đề thi :

Đề thi được ra với thang điểm 10. Gồm 2 phần:

1. Phần trắc nghiệm (1,5 điểm): gồm 06 câu hỏi dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng, kiến thức thuộc môn Khoa học tự nhiên lớp 9 (Nội dung này áp dụng chung cho cả 3 đề môn Khoa học tự nhiên của lớp chuyên Hóa học, Sinh học và Vật lý).

2. Phần tự luận (8,5 điểm): kiến thức của mạch Vật sống (từ lớp 6 đến lớp 9).

IV. Phạm vi kiến thức:

TT	Hình thức	Nội dung	Tỉ lệ mức độ	Điểm
1	Phần trắc nghiệm	Môn KHTN của lớp 9 của 3 mạch (trong 4 mạch nội dung: Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Chất và sự biến đổi chất, Trái Đất và bầu trời)	Biết (50%) Hiểu (50%)	1,5
2	Tự luận	Mạch kiến thức Vật sống, gồm:	Hiểu (20 %) Vận dụng (80%)	8,5
		- Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật. - Cảm ứng ở sinh vật. - Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất. - Sinh học cơ thể người.		2,0
		- Môi trường; hệ sinh thái. - Hiện tượng di truyền. - Tiến hoá.		6,5

-----HẾT-----



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn : Tiếng Anh (Chuyên)

(Kèm theo Công văn số 4305 /SGDDT-GDPT&GDTCX ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT)

1. Thời gian làm bài: 180 phút.
2. Điểm toàn bài: 10,0 điểm.
3. Hình thức: Trắc nghiệm và tự luận.
4. Cấp độ tư duy: Nhận biết: 10%, Thông hiểu: 20%, Vận dụng: 70%
5. Phạm vi kiến thức: Chương trình GDPT 2018 và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (từ bậc 2 đến bậc 5).

Phần	Nội dung	Số câu	Điểm
1. Phonetics	Kiểm tra về âm và dấu nhấn	5 câu	0.5 điểm
2. Lexico - Grammar	Kiểm tra về ngữ pháp, từ vựng, cụm từ cố định (fixed phrases) và sự kết hợp từ (collocations)	15 câu	1.5 điểm
3. Phrasal verbs/ particles/prepositions	Kiểm tra về cụm động từ (phrasal verbs), tiểu từ (particles), giới từ (preposition)	5 câu	0.5 điểm
4. Error Identification	Tìm và sửa lỗi sai trong câu/ đoạn văn/ văn bản	5 câu	0.5 điểm
5. Word Form	Kiểm tra hình thức đúng của từ trong câu/đoạn văn/ văn bản	10 câu	1.0 điểm
6. Open Cloze	Điền vào chỗ trống bằng một từ phù hợp với ngữ cảnh và ngữ pháp của văn bản	7 câu	0.7 điểm
7. Guided Cloze	Chọn từ/cụm từ thích hợp trong các văn bản.	10 câu	1.0 điểm
8. Reading Comprehension	Kiểm tra các tiêu kỹ năng đọc hiểu khác nhau qua các dạng văn bản khác nhau	15 câu	1.5 điểm
9. Sentence Reordering	Sắp xếp câu thành đoạn văn có nghĩa	3 câu	0.3 điểm
10. Sentence Transformation	Viết lại câu khác đồng nghĩa với câu được cho trước đó theo gợi ý cho sẵn.	20 câu	2.0 điểm
11. Short paragraph	Viết một đoạn văn bản ngắn khoảng 100-120 từ.	1 câu	0.5 điểm
TỔNG		96 câu	10 điểm



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn : Toán (Chuyên)

(Kèm theo Công văn số 4305 /SGDDT-GDPT&GDTX ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT)

A. HÌNH THỨC, MỨC ĐỘ, THỜI GIAN

Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên Toán Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh từ năm học 2025-2026 (gọi là đề thi) có hình thức tự luận, có khoảng 10 lệnh hỏi. Các mức độ biết, hiểu, vận dụng tương ứng 40%, 30%, 30%. Thời gian làm bài 180 phút.

B. CẤU TRÚC CỦA ĐỀ THI

Bài 1. (khoảng 2 điểm)

- Có 1 lệnh hỏi về: Biến đổi biểu thức đại số, rút gọn biểu thức, chứng minh đẳng thức đại số.

- Có khoảng 1 lệnh hỏi về: Phương trình bậc hai, định lí Vi-ét và các vấn đề liên quan.

Bài 2. (khoảng 2 điểm)

- Có 1 lệnh hỏi về: Các bài toán về đa thức: Xác định đa thức, nghiệm của đa thức, tính chất về đa thức hệ số nguyên, phép chia đa thức.

- Có 1 lệnh hỏi về: Giải phương trình, hệ phương trình.

Bài 3. (khoảng 2 điểm)

- Có 1 lệnh hỏi về: Tổ hợp: Bài toán đếm, chứng minh sự tồn tại, bài toán cực trị, nguyên lý Dirichlet, nguyên lý cực hạn, bài tập về suy luận logic.

- Có 1 lệnh hỏi về: Số học

Bài 4. (khoảng 1 điểm)

- Có 1 lệnh hỏi về: Chứng minh bất đẳng thức, tìm giá trị lớn nhất, tìm giá trị nhỏ nhất hoặc giải phương trình nghiệm nguyên.

Bài 5. (khoảng 3 điểm)

Có 3 lệnh hỏi về: Chứng minh hai đường thẳng song song, chứng minh hai đường thẳng cắt nhau, chứng minh hai đường thẳng vuông góc, đường trung trực, tia phân giác, chứng minh đồng quy, chứng minh thẳng hàng, tính độ dài của đoạn thẳng, tính số đo của góc, tính số đo của cung, tính diện tích của hình, hệ thức lượng trong tam giác vuông, tỷ số lượng giác, chứng minh đẳng thức, bất đẳng thức Hình học, tam giác (vuông, nhọn, cân, vuông cân, đều, bằng nhau, đồng dạng); tính chất các đường cao, trung tuyến, phân giác của tam giác; lục giác đều; tứ giác, hình thang, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông, đường tròn, dây và cung, hình tròn, tiếp tuyến, vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối của hai đường tròn, góc và đường tròn, cung chứa góc, đa giác nội tiếp đường tròn, đa giác ngoại tiếp đường tròn, bài toán cực trị Hình học, bài toán quỹ tích, điểm cố định, đường thẳng cố định.

Các câu trong đề thi được sắp xếp từ dễ đến khó (nhận định của nhóm biên soạn đề thi) theo thứ từ trên xuống dưới và theo mạch kiến thức (có thể có câu Hình học mức độ hiểu ở kờ cuối), nên thứ tự các câu nói trên có thể thay đổi.



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn: Khoa học tự nhiên (dành cho lớp chuyên Vật lý)

(Kèm theo Công văn số 4305 /SGDDT-GDPT&GDTX ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT)

I. Hình thức, thời gian làm bài

- Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
- Thời gian làm bài: 180 phút.

II. Nội dung đề thi: Thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 Môn Khoa học tự nhiên ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Cấu trúc đề thi :

Đề thi được ra với thang điểm 10. Gồm 2 phần:

1. Phần trắc nghiệm (1,5 điểm): gồm 06 câu hỏi dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng, kiến thức thuộc môn Khoa học tự nhiên lớp 9 (Nội dung này áp dụng chung cho cả 3 đề môn Khoa học tự nhiên của lớp chuyên Hóa học, Sinh học và Vật lý).

2. Phần tự luận (8,5 điểm): kiến thức của mạch Năng lượng và sự biến đổi.

IV. Phạm vi kiến thức:

TT	Hình thức	Nội dung	Tỉ lệ mức độ	Điểm
1	Phần trắc nghiệm	Môn KHTN của lớp 9 của 3 mạch (trong 4 mạch nội dung: Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Chất và sự biến đổi chất, Trái Đất và bầu trời)	Biết (50%) Hiểu (50%)	1,5
2	Tự luận	Gồm 05 phần tương ứng với 05 câu	Hiểu (20 %) Vận dụng (80%)	8,5
	2.1	1.Tốc độ Tốc độ chuyển động Đồ thị quãng đường thời gian		1,5
	2.2	2. Khối lượng riêng và áp suất; Nhiệt - Khái niệm khối lượng riêng. Đo khối lượng riêng. - Áp suất trên một bề mặt. - Tăng, giảm áp suất. - Áp suất trong chất lỏng, trong chất khí. - Năng lượng nhiệt.		1,0



TT	Hình thức	Nội dung	Tỉ lệ mức độ	Điểm
		- Sự nở vì nhiệt.		
	2.3	3. Điện - Dòng điện. - Nguồn điện. - Mạch điện đơn giản. - Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế. - Điện trở. - Định luật Ohm. - Đoạn mạch một chiều mắc nối tiếp, mắc song song. - Năng lượng điện và công suất điện.		2,5
	2.4	4. Năng lượng cơ học - Động năng và thế năng. - Cơ năng. - Công và công suất cơ học.		1,0
	2.5	5. Ánh sáng - Sự khúc xạ. - Sự phản xạ toàn phần. - Lăng kính. - Màu sắc. - Thấu kính.		2,5